

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**  
**PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**  
**BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017**

Địa chỉ: Tổ 6 Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La  
 Tel: 1900636761 Email: [sowasuco@gmail.com.vn](mailto:sowasuco@gmail.com.vn)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
 Số: 775/2025

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai  
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Lù Văn Ngon - Bản Khoan - xã Quỳnh Nhai  
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 51/T11/2025  
 Số lượng mẫu : 01  
 Biên bản giao mẫu : Số 775/BB ngày 10 tháng 11 năm 2025  
 Ngày phân tích : 11/11/2025 - 12/11/2025



**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

| TT | Thông số nhóm A  | Đơn vị        | Kết quả                   | QCĐP<br>01:2023/SL     | Phương pháp<br>phân tích           |
|----|------------------|---------------|---------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1  | Độ đục           | NTU           | 0.19                      | 2                      | PP/NTU                             |
| 2  | Mùi, vị (*)      | -             | Không<br>mùi,<br>không vị | không có mùi, vị<br>lạ | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-03 |
| 3  | Màu sắc          | TCU           | < 3.7<br><i>Lod: 3.7</i>  | 15                     | SMEWW 2120C:2023                   |
| 4  | Chỉ số pH        | -             | 7.37                      | 6.0 - 8.5              | Theo phương pháp nội<br>bộ PPNB-01 |
| 5  | Clo dư           | mg/L          | 0.28                      | 0.2 - 1                | Phương pháp PP-CLD                 |
| 6  | Coliform tổng số | CFU/<br>100mL | 0                         | < 3                    | TCVN 6187-1:2019                   |
| 7  | <i>E.coli</i>    | CFU/<br>100mL | 0                         | < 1                    | TCVN 6187-1:2019                   |

Sơn La, ngày 16 tháng 11 năm 2025

**Phụ trách Kỹ thuật  
bộ phận thử nghiệm**

**Nguyễn Hoàng Lân**

**Kiểm soát**

**Đỗ Quang Phụng**

**P. Tổng giám đốc**



**Phạm Ngọc Dũng**

**Ghi chú:**

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến. (\*) Thông số thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

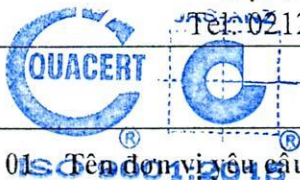


SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA  
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH  
PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
Số :2025.11.26.34/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La  
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – tỉnh Sơn La  
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai. (vòi nước sinh hoạt nhà Lù Văn Ngon – bản khoan – xã Quỳnh Nhai).  
04 Số lượng mẫu : 01  
05 Biên bản giao mẫu : Số 2025.11.11/BBGM. Ngày 11 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

| TT | Thông số            | Đơn vị | Kết quả             | QCĐP<br>01:2023/SL | Phương pháp<br>phân tích |
|----|---------------------|--------|---------------------|--------------------|--------------------------|
| 1  | Hàm lượng Asen (As) | mg/l   | KPH<br>(Lod:0,0007) | 0,01               | TCCS HD – 03/01          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |
|    |                     |        |                     |                    |                          |

Sơn La, ngày 26 tháng 11 năm 2025

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Diêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ thông tin và Kiểm định